

Bản án số: 66/2020/HSST
Ngày: 27/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yên Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 69/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Kim L, sinh năm: 1989 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp CH, xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Trịnh Kim Th, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1960; Vợ: Thị Nh, sinh năm: 1988; Có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án: Tại bản án số 01/2020/HS-ST ngày 04/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/07/2020, đến ngày 01/08/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

**** Bị hại:***

Lưu Thảo A, sinh năm: 1998;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp CX, xã LA, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Trịnh Kim Th, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Ấp CH, xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Nguyễn Bá T, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Ấp CC, xã MT, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

**** Người làm chứng:***

- Lâm Hải Th, sinh năm: 1963;

Nơi cư trú: Ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Nguyễn Thị Yên Nh, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

** Người chứng kiến:*

Nguyễn Thanh L, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 29/7/2020, Trịnh Kim L điều khiển xe mô tô biển số 71B1-802.94 đến xã SĐ để tìm bạn. Khi đi ngang quán cà phê Mộc Trà của chị Lưu Thảo A (Sinh năm 1998, Cư trú: Ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) tọa lạc trên Quốc lộ 57C thuộc Ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo L vào quán để mua cà phê mang đi. Tại đây, bị cáo L thấy 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu Xiao mi, màu xám đen, đang sạc pin để trên tủ lạnh cạnh quầy pha chế nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo L thò tay rút dây sạc lấy 02 điện thoại của chị A bỏ vào túi áo khoát bên trái đang mặc rồi định ra xe tẩu thoát thì bị chị A phát hiện truy hô và cùng người dân bắt, giữ bị cáo L cùng tang vật và báo cho Công an xã Sơn Đông đến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo L.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i màu xanh đen, IMEI 1: 860343042090996, IMEI 2: 860343042090988.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiao mi, màu xám đen.

- 01 xe mô tô biển số 71B1-802.94 nhãn hiệu Wave màu đỏ xanh.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 672/KL-HĐĐG ngày 11/08/2020 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i màu xanh đen, IMEI 1: 860343042090996, IMEI 2: 860343042090988, trị giá 2.583.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiao mi, màu xám đen, trị giá 1.000.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 74/QĐ-VKSTPBT ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trịnh Kim L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trịnh Kim L từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung đối với hai bản án. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho chị Lưu Thảo A toàn bộ tài sản thu hồi được, trả lại cho ông Trịnh Kim Th 01 xe mô tô biển số 71B1-802.94

nhãn hiệu Wave màu đỏ xanh. Hiện bị hại không yêu cầu gì thêm. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Bị cáo Trịnh Kim L có lời khai tại phiên tòa vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/07/2020, tại quán cà phê Mộc Trà ở Ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trịnh Kim L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lưu Thảo A 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i màu xanh đen, trị giá 2.583.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Xiao mi, màu xám đen, trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị can chiếm đoạt của bị hại An là 3.583.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến. Xét việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến là phù hợp theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/07/2020, tại quán cà phê Mộc Trà ở Ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trịnh Kim L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lưu Thảo A 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i màu xanh đen, trị giá 2.583.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Xiao mi, màu xám đen, trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị can chiếm đoạt của bị hại A là 3.583.000 đồng.

[3] Bị cáo L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng. Bị cáo đã bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản” và đang trong thời gian chấp hành án nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo L về tội

“Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng “Phạm tội gây thiệt hại không lớn” và “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt của bản án số 01/2020/HSST ngày 04/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, hình phạt 09 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo. Do đó áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung đối với hai bản án.

[5] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Lưu Thảo A toàn bộ tài sản thu hồi được, trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Kim Th 01 xe mô tô biển số 71B1-802.94 nhãn hiệu Wave màu đỏ xanh. Hiện bị hại không yêu cầu gì thêm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lưu Thảo A đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt là: 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i màu xanh đen, IMEI 1: 860343042090996, IMEI 2: 860343042090988; 01 điện thoại di động hiệu Xiao mi, màu xám đen và hiện không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo L “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trịnh Kim L phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trịnh Kim L 01 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt với hình phạt 09 (chín) tháng tù cho bị cáo hưởng án treo tại bản án số 01/2020/HSST ngày 04/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung đối với hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2020.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Lưu Thảo A toàn bộ tài sản thu hồi được gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 5i màu xanh đen, IMEI 1: 860343042090996, IMEI 2: 860343042090988; 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiao mi, màu xám đen; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Kim Th 01 (một) xe mô tô biển số 71B1-802.94 nhãn hiệu Wave màu đỏ xanh.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Ghi nhận bị hại Lưu Thảo A đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt là: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 5i màu xanh đen, IMEI 1: 860343042090996, IMEI 2: 860343042090988; 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiao mi, màu xám đen và hiện không yêu cầu gì khác.

4. Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trịnh Kim L phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo; NTGTT (04b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình